

*
Số -QC/ĐU

Điện Bàn Tây, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

QUY CHẾ
làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điện Bàn Tây,
khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 (sửa đổi, bổ sung)⁽¹⁾

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung;
 - Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
 - Căn cứ Quyết định số 302-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
 - Căn cứ các quy định, quy chế khác có liên quan của Trung ương, Thành ủy Đà Nẵng và tình hình thực tiễn của xã Điện Bàn Tây;
 - Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điện Bàn Tây, khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành đảng bộ như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã (gọi tắt là Đảng ủy)

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết

⁽¹⁾ Nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng trong Quy chế làm việc.

của Thành ủy, nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng ủy; quy chế làm việc của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đánh giá, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy và nghị quyết của đảng ủy xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của Nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phát triển đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, quy định về trách nhiệm nêu

gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Đảng. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu đã được xác định theo quy định của cấp trên; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra. Giới thiệu nhân sự chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để Hội đồng nhân dân xã bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định để Hội đồng nhân dân xã bầu. *Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, bầu cử đại biểu HĐND thành phố và bầu cử đại biểu Quốc hội tại xã.*

Trên cơ sở đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy; Ban Chấp hành Đảng bộ xã có biện pháp bảo vệ và khen thưởng phù hợp, kịp thời đối với tập thể, cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị và quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ; cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong công tác cán bộ.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị xã. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên thôn, đổi tên thôn; xây dựng và thực hiện hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Thành ủy, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật

đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. *Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xem xét, cho ý kiến báo cáo định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trình Đảng ủy.*

Biểu dương, khen thưởng cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đúng sự thật. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo chính quyền thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định.

11.1. *Cho chủ trương những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách;* xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trung hạn, hằng năm; kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách xã.

11.2. *Xem xét, cho ý kiến về các mặt công tác của Đảng bộ xã hằng quý, 6 tháng, hằng năm; tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách 6 tháng và hằng năm của xã; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.*

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Quyết định *và phân cấp thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ xã theo quy định;* xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. *Lãnh đạo hoạt động khai thác tài sản công nhằm tạo nguồn thu của Đảng (nếu có).*

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

15. *Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy; trình Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề*

quy định tại Quy chế làm việc của Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 và vấn đề vượt thẩm quyền, quan trọng, đặc biệt quan trọng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định; kịp thời báo cáo, xin ý kiến các vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế và dân tộc, tôn giáo. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng để Đảng ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Thành ủy và Đảng ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định. *Lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên đối với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy.*

3. Quyết định chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phân cấp quản lý cán bộ, các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý và sử dụng biên chế ở địa phương; trực tiếp quản lý biên chế được giao và lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, sử dụng đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, đúng quy định. Quyết định hoặc tham mưu cấp ủy chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. *Quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.*

Cho ý kiến việc điều chuyển biên chế giữa khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền ở xã; việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác về bố trí tại các cơ quan trong hệ thống chính trị xã, bảo đảm không vượt số lượng chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; việc điều chuyển công tác đi nơi khác đối với nhân sự do Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

c) Cho chủ trương và quyết định tuyển chọn, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, bổ nhiệm,

bổ nhiệm lại, đề nghị chỉ định (chỉ định), điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm đánh giá, nhận xét tập thể, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trong quá trình công tác có những đề xuất hoặc quyết định giải quyết các vấn đề mới nhưng có sự mâu thuẫn, xung đột trong các quy định của pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn hoặc đề xuất, quyết định giải quyết để tháo gỡ những vấn đề có khó khăn, vướng mắc tồn tại nhiều năm vì lợi ích chung theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị và quy định của Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, nhận xét, đánh giá, làm rõ nguyên nhân, điều kiện và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền khi tập thể, cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

đ) Cho ý kiến việc thành lập hoặc giải thể các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, việc chỉ định nhân sự bí thư các chi bộ này trước khi cấp thẩm quyền quyết định theo quy định của Đảng.

e) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước; *các danh hiệu thi đua, các bằng khen, giấy khen cấp thành phố theo quy định.* Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy. *Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng các cơ quan khối Đảng thuộc Đảng ủy.*

g) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

h) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo quy định.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và

đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. *Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, đối thoại với dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với các cơ quan, đơn vị liên quan; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy với các cơ quan liên quan.*

6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở, *tăng cường sự đồng thuận của xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình Nhân dân; phát huy vai trò nòng cốt chính trị* của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, *vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương lớn của xã;* chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội xã bầu (hoặc hiệp thương cử) theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

8. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Lãnh đạo chính quyền thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; *đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin*, cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, ngân sách, các khoản đóng góp của Nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của xã; cho chủ trương những vấn đề quan trọng, những vấn đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Thường trực Đảng ủy báo cáo:

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

- Cho chủ trương, định hướng đối với:

+ *Quy hoạch phân khu đô thị*; Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500; *các quy hoạch*, đồ án, đề án, dự án, chương trình, công trình thuộc lĩnh vực có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế, lịch sử, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; Các dự án quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Đảng ủy.

+ Việc đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư, khu đô thị (không phân biệt nguồn vốn); Việc thu hút các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; Việc đầu tư xây dựng các dự án sử dụng quỹ đất, các dự án khai thác khoáng sản mà xét thấy có thể phát sinh những vấn đề xã hội phức tạp và có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội; Các vấn đề liên quan đến các dự án, công trình thuộc các lĩnh vực: Quốc phòng, an ninh có tính chất bảo mật quốc gia, các dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển; sản xuất chất độc, chất nổ.

+ Việc sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; Cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; Cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn;

+ Việc thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã.

+ Việc phân bổ dự toán ngân sách; sử dụng nguồn ngân sách chưa phân bổ, nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách, nguồn dự phòng ngân sách.

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương triển khai thực hiện (trước khi cơ quan có thẩm quyền của xã quyết định theo quy định của pháp luật) đối với các dự án, công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (ngoài các dự án sử dụng vốn đầu tư công) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- *Định kỳ hằng tháng nghe báo cáo tình hình, tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm, mang tính động lực, công tác giải tỏa đền bù, giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện kế hoạch tăng trưởng...*

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, thành phố, các tổ chức trong và ngoài nước cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp...

b) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. *Cho chủ trương tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng trên địa bàn xã.*

10. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng, chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và *Quy định về tài chính Đảng* theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. *Quyết định chủ trương, định hướng liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng.*

12. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

13. Báo cáo hoặc tham mưu Đảng ủy báo cáo Thành ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình hoạt động của Đảng bộ xã hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và tình hình đột xuất cần thiết.

14. Ủy quyền Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư) có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác hằng năm, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy

quyết định; chỉ đạo chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, thành phố đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu Đảng ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của Đảng ủy và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.

Những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết gồm:

a) Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

b) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của các tổ chức đảng trực thuộc.

c) Nhận xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy về một số nội dung đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị xã.

d) Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

đ) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, việc học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài; chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định.

e) Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

g) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; *đơn liên quan đến dấu hiệu sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên; việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên; đơn liên quan đến yếu tố nước ngoài, tôn giáo, dân tộc, các nhân sĩ trí thức uy tín có ảnh hưởng đến xã* và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

h) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định.

i) *Chỉ đạo công tác tài chính Đảng trong phạm vi Đảng bộ xã; tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ xã. Quyết định việc phân bổ ngân sách Đảng theo kế hoạch tài chính hằng năm đối với các đơn vị thụ hưởng ngân sách Đảng của Đảng ủy. Cho chủ trương và quyết định các vấn đề về thu, chi, quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính Đảng. Thực hiện nhiệm vụ quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản, quản lý vận hành, sử dụng chung tài sản, khai thác, xử lý tài sản, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi từ bảo dưỡng, sửa chữa, phá dỡ, hủy bỏ tài sản do cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã quản lý, sử dụng được phân cấp thẩm quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết theo Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Ngoài những thẩm quyền trên, tùy tình hình cụ thể, để đảm bảo kịp thời xử lý các công việc mới phát sinh, có ảnh hưởng nhanh và trực tiếp đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và công tác nội chính, đối ngoại của xã, nếu không kịp triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, quyết định và kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm,

không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Cùng với Đảng ủy, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quy định của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện việc tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước. Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các

đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trước đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; *làm Bí thư Chi bộ Quân sự xã; tham gia Đảng ủy Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 5-Điện Bàn*; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy và trong đảng bộ xã. *Tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.*

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và công tác bảo vệ người phát hiện, tố

giác. Thực hiện việc tiếp, đối thoại và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy xã.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Thành ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Thành ủy về tình hình của đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Đảng ủy có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước ở xã. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên trong đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Giữ mối liên hệ với các ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; chương trình công tác năm, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết công việc được ủy nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng ủy khi Bí thư đi vắng. *Trực tiếp làm Bí thư Đảng bộ các cơ quan Đảng; Tổ*

trưởng Tổ công tác 35; Tổ trưởng Tổ công tác Nội chính Đảng; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, quy chế làm việc của Đảng ủy các cơ quan Đảng; Tổ công tác 35; Tổ công tác Nội chính Đảng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí ủy viên ban chấp hành theo ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: *Chương trình công tác, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;* công tác phát triển đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Đảng bộ; *thực hiện các nhiệm vụ và quyết định các nội dung thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và Quỹ dự trữ tài chính Đảng khi được Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phân cấp, ủy quyền;* thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và phân công của Bí thư Đảng ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Cùng với thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở xã theo quy định của pháp luật; cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành trong Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân ở xã. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và kỷ luật; công tác dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ và Đảng ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân. Phụ trách Đảng bộ Công an; trực tiếp làm Bí thư Đảng bộ Ủy ban nhân dân xã và tham gia Chi ủy Chi bộ quân sự xã.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư, với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Ủy ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư được quy định tại Điều 6 của Quy chế này, Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật; phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng với các thành viên trong Thường

trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương cần xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy, của Đảng ủy và nghị quyết đại hội đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, nêu cao tinh chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số ủy viên đương nhiệm tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2

thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, thống nhất trước khi quyết định.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng ủy, tạo sự tin tưởng và đoàn kết, thống nhất trong Đảng ủy và toàn Đảng bộ. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng. *Chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên; hằng năm, thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước.*

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban Chấp hành Đảng bộ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình hằng năm, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các Ban của Hội đồng nhân dân, các phòng, ban của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; trên cơ sở chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở, *thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.*

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo Đảng ủy kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đảng ủy họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 ủy viên ban chấp hành đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ Đảng ủy họp định kỳ ít nhất 01

tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ 1 tuần một lần (*bằng hình thức phù hợp*).

Ủy viên ủy ban kiểm tra không là đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (*trừ nội dung họp riêng*). Tuỳ theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (*nếu thấy cần thiết*).

Các đồng chí dự hội nghị có trách nhiệm đóng góp ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin hội nghị theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm. Phát biểu khai mạc không quá 10 phút, kết luận hội nghị không quá 50 phút; phát biểu tham luận không quá 10 phút.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi, *quy mô, thành phần tham gia, số lượng đại biểu phù hợp* của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy (*trừ trường hợp hội nghị đột xuất*).

4. Về việc phân công báo cáo các nội dung trình cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy thường kỳ:

- Đối với các nội dung do Ủy ban nhân dân xã trình tại cuộc họp, phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân xã phụ trách lĩnh vực trực tiếp báo cáo hoặc phân công đồng chí Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo đối với các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách (trường hợp các nội dung phức tạp, nhạy cảm, chuyên sâu, tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy mở rộng để mời các ngành báo cáo, giải trình).

- Đối với các nội dung do cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trình tại cuộc họp, phân công đồng

chỉ Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp báo cáo (trừ trường hợp đột xuất hoặc đi công tác thì phân công 01 đồng chí cấp phó trực tiếp báo cáo, giải trình).

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ cho các đồng chí đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản, thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. *Trong một số trường hợp, nội dung giải quyết không phức tạp, thời gian gấp, không tổ chức cuộc họp, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy hoặc các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy gửi xin ý kiến các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ). Trừ trường hợp đặc biệt, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến góp ý, các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trả lời bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn quy định mà không có văn bản gửi về được xem là đồng ý. Khi có trên 1/2 thành viên đương nhiệm tán thành thì ý kiến đa số được coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan*

trọng thì Thường trực Đảng ủy xem xét việc đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên ban chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban Thường vụ, thường trực đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong đảng bộ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy thông báo phân công Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên.

3. Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

4. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở; tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc theo thông báo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy;

đồng thời, tổ chức làm việc với một số cấp ủy, bí thư chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy (*bằng hình thức phù hợp*) để nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Thành ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy; báo cáo với Thành ủy và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Với Thành ủy Đà Nẵng

a) Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thành ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 20. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy và các cấp ủy, đơn vị trực thuộc Thành ủy

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng ủy trực thuộc Thành ủy (các cơ quan đảng thành phố, ủy ban nhân dân thành phố, quân đội, công an...), các đơn vị sự nghiệp của Thành ủy, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

c) Phối hợp với các đảng ủy xã để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Điều 21. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

1. Với Hội đồng nhân dân xã

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã bằng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo và bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

1.1. Đảng ủy lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 1 Quy chế này; cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn đối với những vấn đề quan trọng của Hội đồng nhân dân xã trước khi Hội đồng nhân dân xã thảo luận, quyết định. Đảng ủy quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm.

1.2. Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

1.2.1. Cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân xã. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân xã triển khai nhiệm vụ giám sát chuyên đề.

1.2.2. Cho ý kiến về công tác bầu cử Hội đồng nhân dân xã, xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân xã; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã; cho ý kiến về phân công nhiệm vụ trong thường trực Hội đồng nhân dân xã.

1.2.3. Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo phân cấp quản lý cán bộ. Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức vụ lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân bầu, miễn nhiệm. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên, của Đảng ủy đối với Hội đồng nhân dân xã.

1.3. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Hội đồng nhân dân xã chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Đảng ủy. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay mặt Đảng ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

1.4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm:

1.4.1. Chuẩn bị nội dung, vấn đề cần trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy theo Khoản 1 Điều này; hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân xã cần phải có ý kiến của Đảng ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của Ủy ban nhân dân xã, các ngành chức năng theo đúng luật định. Xác định chương trình, dự án cần trình Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến đối với báo cáo công tác hằng năm của Hội đồng nhân dân xã.

1.4.2. Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân và các Ban - Hội đồng nhân dân xã thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trình Ban Thường vụ Đảng ủy; thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy phân cấp quản lý cho Hội đồng nhân dân xã.

1.4.3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi đưa ra xem xét thảo luận. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy các nghị quyết kỳ họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng nhân dân. Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy khi cần có sự biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã

2.1. Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã bằng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp và bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

Đảng ủy quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trước khi trình Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm.

2.2. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành nghị quyết hoặc thông báo ý kiến lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất quan trọng mà Ủy ban nhân dân xã xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo.

Đề xuất nhân sự trình Đảng ủy xem xét, quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trước khi trình Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm. Cho ý kiến về việc phân công nhiệm vụ trong thường trực Ủy ban nhân dân; bổ sung, thay thế hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy đối với Ủy ban nhân dân xã.

2.3. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... để trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

2.4. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

2.4.1. Chuẩn bị nội dung, vấn đề cần trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy theo Điểm 2.1, 2.2, 2.3, Khoản 2 Điều này; hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân xã cần phải có ý kiến của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2.4.2. Tham mưu, đề xuất và cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Ban

Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

2.4.3. Chuẩn bị nhân sự trưởng, phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng ủy. Thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã.

2.4.4. Tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án... lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2.4.5. Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, báo cáo khi có tình hình đột xuất hoặc khi Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ủy ban nhân dân xã chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Đảng ủy. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp Ủy ban nhân dân xã, Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã đến dự họp và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

2.5. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã thông qua Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức đảng trực thuộc và thông qua các đồng chí Đảng ủy viên, đảng viên được phân công phụ trách và lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ; không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc chức trách các cơ quan này.

3. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã

3.1. *Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã thông qua các đồng chí Đảng ủy viên, đảng viên được phân công phụ trách và bằng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.* Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Thành ủy, Đảng ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã.

3.2. Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến về kế hoạch đại hội các cấp; báo cáo chính trị; nhân sự và đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị

- xã hội xã. Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xã với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc; cho ý kiến về kế hoạch giám sát và phản biện xã hội hằng năm, về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo phân cấp quản lý cán bộ.

3.3. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi cần Thường trực Đảng ủy tổ chức họp giao ban với Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội để nghe báo cáo kết quả hoạt động và kiến nghị đề xuất. Hằng năm nhận xét, đánh giá đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phân cấp quản lý cán bộ.

3.4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội xã quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Thành ủy và Đảng ủy liên quan đến đơn vị; thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và những hoạt động lớn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương và thành phố triển khai; công tác vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã. Tham mưu đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình; xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát, phản biện xã hội báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.5. Định kỳ hằng năm hoặc thông qua việc góp ý đột xuất, thường xuyên (thông qua hòm thư, phương tiện thông tin đại chúng, góp ý trực tiếp), Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm tiếp thu góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội xã; đồng thời thông báo kết quả tiếp thu ý kiến góp ý đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội xã được biết.

Điều 22. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Đảng ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy xã, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã. *Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.*

3. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

a) *Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy có nhiệm vụ chuẩn bị hoặc phối hợp chuẩn bị các đề án, quyết định trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; giúp Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức truyền đạt, chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; quản lý cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy và giải quyết những công việc cụ thể do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao; phối hợp với các cơ quan nhà nước giải quyết những vấn đề có liên quan.*

b) *Trường hợp nhận được văn bản trình hoặc đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, cơ sở gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy mà nội dung, vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình thì phải chủ động, kịp thời nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền (không chờ Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có ý kiến chỉ đạo, giao việc mới thực hiện việc tham mưu).*

c) *Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy theo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, hằng năm và khi có tình hình đột xuất. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi cần Thường trực Đảng ủy tổ chức họp giao ban với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy để nghe báo cáo kết quả hoạt động và kiến nghị đề xuất.*

d) *Khi có những chủ trương lớn của ngành dọc cấp trên yêu cầu thực hiện, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy phải báo cáo với Thường trực Đảng ủy về nội dung, kế hoạch và thời gian thực hiện. Khi giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy có ý kiến khác nhau về việc thực hiện những chủ trương công tác của Đảng thì phải báo cáo Thường trực Đảng ủy để xin ý kiến chỉ đạo.*

đ) *Thường trực Đảng ủy, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp, thông tin; phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.*

4. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

4.1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

- Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các đồng chí Đảng ủy viên được phân công phụ trách, theo dõi; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng đơn vị, tổ chức.

- Đảm bảo duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân sự, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

- Ngoài những công việc thường xuyên và chế độ làm việc theo định kỳ, tùy tình hình cụ thể, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy sẽ làm việc đột xuất để nghe báo cáo tình hình để quyết định những chủ trương công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh có liên quan đến đơn vị, tổ chức đó.

4.2. Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về toàn bộ các mặt công tác ở đơn vị, tổ chức, cơ sở mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở đơn vị, tổ chức, cơ sở mình.

Điều 23. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Đảng ủy

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Đảng ủy. Khi giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền, những công việc chuẩn bị trình Ban Thường vụ và Đảng ủy: Thường trực Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định theo đa số; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (*nhất là trong công tác tổ chức cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản*) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và khi báo cáo cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

2. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Đảng ủy

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Đảng ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Đảng ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Đảng ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

Điều 24. Các mối quan hệ khác

1. Đảng ủy có trách nhiệm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền quan hệ công tác khác để nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thực hiện các quy định có liên quan.

2. Đảng ủy căn cứ yêu cầu thực tiễn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy những đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá việc thực hiện.

Quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế số 17-QC/ĐU, ngày 27/02/2026 của Đảng ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy (để báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy;
- Lưu: VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Lê Văn Quang